TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 11 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Thanh Bảo;
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tiểu N, sinh năm 1992.
Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.
Nơi cư trú: tổ dân phố D, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2018, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn, chị Phạm Thị Tiểu N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị N trình bày là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc và các vấn đề khác. Khoảng tháng 4/2017 chị N chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Qúa trình mâu thuẫn gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm hai bên không thể hàn gắn được nữa. Chị N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phúc Thiên A, sinh ngày 22/5/2016. Hiện nay con còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Chị N khai nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: anh đồng ý với lời trình bày của chị N về quá trình kết hôn, chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung, cũng như thực trạng hôn nhân giữa anh chị. Tuy nhiên anh T cho rằng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ chị N. Do đó, việc chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T không đồng ý.

Anh T cho rằng hiện tại cháu Nguyễn Phúc Thiên A đang ở cùng anh và ông bà nội. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Phạm Thị Tiểu N nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn T, cư trú tại: tổ dân phố D, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Sau khi được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn không có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt hay vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thể hàn gắn lại được vì tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 4/2017 chị N về nhà mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị N làm đơn ly hôn anh T mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không thể hiện có sự níu kéo nào. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị N anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về con chung:

Cháu Nguyễn Phúc Thiên A, sinh ngày 22/5/2016, cháu hiện tại ở với anh T. Tuy nhiên cả anh T và chị N cùng có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu A hiện đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Buộc anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Tiểu N nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Văn T nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị Tiểu N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Phúc Thiên A, sinh ngày 22/5/2016 cho chị Phạm Thị Tiểu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 12/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi thành Nên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn anh Nguyễn Văn T có quyền qua lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Tiểu N nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn; anh Nguyễn Văn T nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002261 ngày 01 tháng 8 năm 2018. Anh Nguyễn Văn T phải nộp thêm 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2018. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Nêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn